TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2017/HSST
Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Nguyễn Thị Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: ¤ng Nguyễn Trọng Định, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh S tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh S xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 179/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Mùi Thị D - Sinh năm 1977. Tại: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh S; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Mùi Văn Đ (Đã chết) và con bà Mùi Thị N - sinh năm 1942, bị cáo có chồng là Hà Văn H - Sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, con lín sinh năm 1995, con nhá sinh n¨m 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 09/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Đinh Văn C - Sinh năm 1984. Tại: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu C, thị trấn N, huyÖn M, tỉnh S; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Đinh Văn S - Sinh năm 1959 và con bà Lò Thị T - sinh năm 1960, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 09/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vì Văn T - Sinh năm: 1986; Trú tại: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh S. Vắng mặt.

+ Đinh Văn Ch - Sinh năm: 1986; Trú tại: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh S. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Mùi Thị D và Đinh Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh S truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ ngày 08/5/2017, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, làm nhiệm vụ tại tiểu khu C, thị trấn N phát hiện tại nhà trọ cña Đinh Văn B (Sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Tại bản T, xã N, huyện M) thuê tại tiểu khu C, thị trấn N, huyện M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến nhà trọ do Đinh Văn B thuê phát hiện: Đinh Văn B đang ngủ trên giường; Tại phòng khách của B có Đinh Văn C (Sinh năm 1984; Trú tại tiểu khu C, thị trấn N). Vì Văn T (Sinh năm: 1986; Trú tại bản M, xã P, huyện M). Đinh Văn Ch (Sinh năm: 1986; Trú tại bản T, xã T, huyện M). Tổ công tác gọi B dậy và yêu cầu B, C, T, Ch có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. T tự giác lấy từ trong túi quần đang mặc trên người ra 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp; Đồng thời T và Ch khai nhận: Số 07 viên nén màu hồng T giao nộp là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) của T và Ch mua của C với giá 490.000đ, mục đích để sử dụng chung, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Đinh Văn C cũng tự giác lấy từ trong túi quần phía sau, bên phải ra 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng 04 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin và giao nộp sè tiền 530.000đ cho tổ công tác. Đồng thời C khai nhận: C vừa bán cho Ch 07 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) với giá 490.000đ, nguồn gốc số 07 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) là C vừa mua của Mùi Thị D, trú tại tiểu khu C, thị trấn N, huyện M với giá 420.000đ; Số 04 gói chất bột màu trắng C giao nộp cho Tổ công tác là Hêrôin của C mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quên biết, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ: B, C, T và Ch đều khai: B không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái trái phép chất ma túy giữa C với T và Ch. Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật đã thu giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Đinh Văn C, Vì Văn T và Đinh Văn Ch về trụ sở Công an huyện M bàn giao cho cơ quan Cảnh sát ®iều tra Công an huyện M để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Đinh Văn C: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, vỏ màu đen; Đinh Văn Ch: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen; Vì Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đỏ.

Mở rộng điều tra ngày 09/5/2017 Cơ quan CSĐT– Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Mùi Thị D, sinh năm 1977. Hộ khẩu thường

trú: Tiểu khu C, thị trấn N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ Mùi Thị D khai nhận ngày 08/5/2017 D đã bán cho Đinh Văn C 07 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) với giá 420.000đ. Thu giữ của Mùi Thị D số tiền 500.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngày 09/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu – Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu - Phòng PC 54 Công an tỉnh S đã tiến hành mở niêm phong. Xác định trọng lượng số chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Đinh Văn C và số 07 viên nén màu hồng trên trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Đinh Văn T cụ thể là:

Số chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Đinh Văn C được 0,16 gam; Lấy 0,05 gam làm mẫu giám định, xác định có phải là ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng(khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu mẫu có ký hiệu là "C".

Số 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Vì Văn T được 0,63 gam; Lấy 02 viên có trọng lượng 0,17 gam làm mẫu giám định, xác định có phải là ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu mẫu có ký hiệu là "T".

Tại bản Kết luận giám định số 512/KLMT ngày 15/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh S kết luận *"Mẫu vật giám định ký hiệu C là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu giám định là 0,05 gam. Mẫu vật giám định ký hiệu T là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Trọng lượng thu giữ là 0,16 gam, loại chất Hêrôin và 0,63 gam, loại chất Methamphetamine"*

Quá trình Điều tra Mùi Thị D và Đinh Văn C khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2017 Mùi Thị D đi bộ từ nhà D đến bản C, xã V, huyện V, tỉnh S, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bản kiếm lời. Khi D đi đến đường dân sinh của bản C, xã V thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi. D không biết tên và địa chỉ. D đã hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông đó 10 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) với giá 450.000đ. Sau khi mua được ma túy D mang về nhà lấy 03 viên ma túy ra sử dụng. Còn lại 07 viên ma túy, D gói lại bằng mảnh túi nilon màu hồng rồi cất giấu ở cột nhà D. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/5/2017 D ở nhà một mình thì Đinh Văn C đến hỏi mua ma túy. D đã lấy 07 viên ma túy tổng hợp cất giấu trong cột nhà ra bán cho C với giá 60.000®/01viên, tổng là 420.000®. Quá trình mua bán ma túy C đưa cho D 500.000đ, D trả lại cho C 30.000đ, còn nợ lại 50.000đ. §ến ngày 09/5/2017 D bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu bắt khÈn cấp; thu giữ số tiền 500.000đ do D bán ma túy cho C mà có.

Quá trình ®iều tra Đinh Văn C, Đinh Văn Ch và Vì Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 08/5/2017 Đinh Văn C đi bộ từ nhà C đến bản C, xã V, huyện V, tỉnh S, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi C đi đến đường dân sinh của bản C, xã V thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi, C không biết tên và địa chỉ. C đã hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông đó 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng 04 gói nilon màu xanh, bên

trong mỗi gói đều đựng Hêrôin với giá 200.000đ. Sau khi mua được Hêrôin C cất giấu trong túi quần rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 08/5/2017 Ch gọi điện thoại cho C hỏi mua 07 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) C đồng ý bán ma túy tổng hợp (Hồng Phiến) cho Ch với giá 70.000đ/01 viên. Do không có đủ tiền mua ma túy, nên C đi bộ đến nhà trọ của anh Đinh Văn B thuê để gặp Ch (Ch là người ở nhờ nhà trọ của anh B) Ch đưa trước cho C 200.000đ tiền mua ma túy. C nhận tiền, rồi đi bộ đến nhà Mùi Thị D. C gặp, hỏi mua được của D 07 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) được gói bằng túi nilon màu hồng với giá 60.000đ/01 viên tổng là 420.000đ. Sau khi mua được ma túy. C mang gói ma túy về đưa cho Ch, Ch nhận gói ma túy rồi trả thêm cho C 300.000đ. Sau khi nhận gói ma túy Ch đưa lại gói ma túy cho T cầm. Khi T vừa nhận gói ma túy thì Tổ công tác đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang; thu giữ của Vì Văn T 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 07 viên ma túy tổng hợp (Hẳng phiến) thu giữ của Đinh Văn C 04 gói Hêrôin và một số tang vật khác khi C, Ch, T mua bán ma túy thì anh Đinh Văn B ngủ nên không biết và không liên quan.

Hành vi tµng trữ trái phép 0,63 gam Methamphetamine của Đinh Văn Ch và Vì Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Trong vụ án có đề cập đến anh Đinh Văn B. Quá trình điều tra xác định, anh B không biết và không liên quan đến vụ án. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không đề cập đến việc xử lý là đúng pháp luật.

§ối với 02 người đàn ông đã bán ma túy cho Mùi Thị D và Đinh Văn C. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Căn cứ thông tư liên tịch số 17/2007 TTLT –BCA – VKSTC –TANDTC – BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an - Viện kiểm sát tối cao - Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy của Đinh Văn C được xác dịnh như sau.

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Hêrôin so với mức tối thiểu đối với Hêrôin quy đinh tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là: 0,16 : 5 x 100 = 3,2%.

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là 0,63: 20 x 100= 3,15%.

Tổng tỷ lệ phần trăm vÒ trọng lượng của hai chất Hêrôin và các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) là 3,2% + 3,15% = 6,35% (dưới 100%). Như vậy, tỷ lệ hai chất ma túy dưới 100% nên Đinh Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy đinh tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 140/CT - VKS ngày 14/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Mùi Thị D và Đinh Văn C về

tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mùi Thị D và Đinh Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Thị D từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho Vì Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 để quản lý sử dụng.

Trả lại cho Đinh Văn Ch 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu trắng đã qua sử dụng cũ để quản lý sử dụng.

Tịch thu số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Mùi Thị D để sung quỹ nhà nước. Tạm giữ số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) của Mùi Thị D để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu số tiền 490.000đ (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT vỏ màu đen của Đinh Văn C để sung quỹ nhà nước. Tạm giữ số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) của Đinh Văn C để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam Hêrôin và 0,46 gam Methamphetamine cùng vá gói niêm phong ban đầu.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo Mùi Thị D và Đinh Văn C vẫn giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 15 phót ngày 08/5/2017, Biên bản về

việc bắt người lập hồi 10 giờ 50 phót ngày 09/5/2017 lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ khẳng định ngày 08/5/2017, bị cáo Mùi Thị D đã có hành vi bán trái phép 07 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có trọng lượng 0,63 gam cho Đinh Văn C với giá 420.000đ. Ngày 08/5/2017, bị cáo Đinh Văn C đã có hành vi cất giấu 0,16 gam heroin mục đích để bán kiếm lời và đã bán trái phép 07 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có trọng lượng 0,63 gam cho Đinh Văn Ch với giá 490.000®. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS có mức hình phạt từ hai đến bảy năm.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Mùi Thị D và Đinh Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo Đinh Văn C có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích. Các bị cáo đều đã nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn lao sâu vào con đường phạm tội. Do đó đối với các bị cáo cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với c¸c bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo Đinh Văn C đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm, khai ra hành vi phạm tội của Mùi Thị D, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS. Do đó cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Quá trình điều tra cũng như lời khai của các bị cáo tại phiện tòa hôm nay, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,63 gam Methamphetamine cña Đinh Văn Ch và Vì Văn T, không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông bán trái phép chất ma túy cho Mùi Thị D và Đinh Văn C, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

+ Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Mùi Thị D, xét thấy 470.000đ là tiền do bán ma túy mà có, do đó cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 30.000đ cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 530.000đ thu giữ của Đinh Văn C, xét thấy 490.000đ do bị cáo bán ma túy mà có, do đó cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. số tiền còn lại 40.000đ cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT vỏ màu đen thu giữ của bị cáo Đinh Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cần Trả lại cho Vì Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, trả lại cho Đinh Văn Ch 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu trắng quản lý sử dụng.

Đối với số vật chứng còn lại là 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam Hêrôin và 0,46 gam Methamphetamine cùng vá gói niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí HS - ST theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bi cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Mùi Thị D và Đinh Văn C đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Thị D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/5/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 30 (Ba mươi). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/5/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho Vì Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 để quản lý sử dụng.

Trả lại cho Đinh Văn Ch 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu trắng đã qua sử dụng cũ để quản lý sử dụng.

Tịch thu số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Mùi Thị D để sung quỹ nhà nước. Tạm giữ số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) của Mùi Thị D để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu số tiền 490.000đ (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT vỏ màu đen của Đinh Văn C để sung quỹ nhà nước. Tạm giữ

số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) của Đinh Văn C để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam Hêrôin và 0,46 gam Methamphetamine cùng vá gói niêm phong ban đầu.

4. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh S;
- Sở tư pháp tỉnh S;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh